

Số: /BC-UBND

Minh Long, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp

Thực hiện Công văn số 1376/SNNMT- QLDD ngày 05/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp. UBND xã Minh Long rà soát, tổng hợp báo cáo như sau:

PHẦN I

TỔNG QUAN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT LÂM NGHIỆP

I. Kết quả thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách của Nhà nước về quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp:

1. Tình hình chung:

Xã Minh Long có tổng diện tích đất lâm nghiệp 9.599,64 ha; trong đó:

- Đất rừng sản xuất: 4.220,16 ha.
- Đất rừng phòng hộ: 5.379, 48 ha.

Trên địa bàn xã không có diện tích đất có nguồn gốc từ các công ty lâm nghiệp. Trước đây, có diện tích đất lâm nghiệp của dự án 327 do Ban Định canh, định cư quản lý, sử dụng tại xã Thanh An (cũ) và xã Long Môn (cũ); dự án trồng rừng phòng hộ 661 do Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý và đất rừng sản xuất do chuyển đổi từ rừng phòng hộ sang. Hiện trạng đất lâm nghiệp có nguồn gốc trên, đa số diện tích đã giao cho nhân dân sản xuất, diện tích còn lại do UBND xã và tổ chức nhà nước quản lý theo quy hoạch 3 loại rừng.

2. Kết quả thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách của Nhà nước:

Thực hiện Luật Đất đai năm 2024, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Trong những năm qua, được sự quan tâm phối hợp của các Sở ngành, UBND xã tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy hoạch điều chỉnh 03 loại rừng; chỉ đạo các cơ quan chức năng tuyên truyền nhân dân quản lý, khai thác, sử dụng quỹ đất lâm nghiệp theo quy hoạch để phát triển rừng và kinh tế lâm nghiệp. Theo dõi tình hình sử dụng đất, sử dụng rừng đã giao cho cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân từ những năm trước. Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được giao đất gắn với

giao rừng, giao khoán bảo vệ rừng yên tâm quản lý, đầu tư phát triển rừng trên diện tích được giao, được khoán.

II. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp:

1. Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp:

Thực hiện Luật Đất đai năm 2024, Luật lâm nghiệp; Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, thi hành Luật bảo vệ và phát triển Rừng. UBND huyện (cũ) ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất đều tích hợp quy hoạch đất lâm nghiệp gắn với điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và phải được dựa trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 của huyện (cũ).

- Hiện nay xã mới Minh Long mới đi vào hoạt động, trên cơ sở kế thừa nhiệm vụ của cấp huyện cũ. UBND xã chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với Kiểm lâm, các tổ chức, cá nhân liên quan tăng cường các biện pháp kiểm tra địa bàn, kịp thời phát hiện ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép, phòng cháy, chữa cháy rừng, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

- Thực hiện điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi được UBND tỉnh phê duyệt là cơ sở pháp lý quan trọng phục vụ cho công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất, đưa công tác quản lý đất đai nói chung và đất lâm nghiệp ở địa phương đi vào nề nếp.

2. Việc chấp hành thực hiện quy hoạch; điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với đất lâm nghiệp:

Chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp với đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng phòng hộ và lâm sản (*khi có yêu cầu*) kiểm tra các mốc giới phân định giữa rừng phòng hộ và rừng sản xuất tại thực địa; rà soát các công trình dự án có sử dụng đất lâm nghiệp trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét đề xuất đưa vào điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp cấp tỉnh.

3. Tỷ lệ sử dụng đất lâm nghiệp, hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp:

3.1. Tỷ lệ sử dụng đất lâm nghiệp:

Xã Minh Long có tổng diện tích tự nhiên tính đến 31/12/2024 là: 12.473,95 ha, trong đó đất lâm nghiệp 9.599,64 ha, chiếm tỷ lệ 76,96 % so với tổng diện tích tự nhiên.

- Đất rừng sản xuất 4.220,16 ha, chiếm tỷ lệ 33,83 % so với tổng diện tích đất lâm nghiệp.

- Đất rừng phòng hộ 5.379,48 ha, chiếm tỷ lệ 43,13 % so với tổng diện tích đất lâm nghiệp.

3.2. Diện tích phân theo đối tượng quản lý, sử dụng:

- Rừng sản xuất:

+ Đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng: 3.690,57 ha, chiếm tỷ lệ 87,45 % so với tổng diện tích đất rừng sản xuất.

+ Cộng đồng dân cư: 210,72 ha, chiếm tỷ lệ 4,99 % so với tổng diện tích đất rừng sản xuất.

+ Cơ quan nhà nước: 318,87 ha, chiếm tỷ lệ 7,56 % so với tổng diện tích đất rừng sản xuất.

- *Rừng phòng hộ:*

Đơn vị sự nghiệp công lập: 5.379,48 ha, chiếm tỷ lệ 100 % so với tổng diện tích đất rừng phòng hộ.

3.3. Về hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp:

- *Về kinh tế - xã hội:*

+ Thực hiện hợp lý chính sách giao đất, giao rừng gắn với việc cấp GCNQSD đất, khuyến khích chủ sử dụng đất tích cực khai hoang, cải tạo đất, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, bảo vệ và phát triển rừng.

+ Tạo việc làm cho lực lượng lao động như trồng rừng, chăm sóc bảo vệ rừng, khai thác, chế biến lâm sản; ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, hạn chế những tiêu cực nảy sinh khi nhân rỗi.

+ Góp phần tham gia giải quyết các chương trình trọng điểm của nhà nước như xóa đói giảm nghèo, định canh định cư... thông qua các dự án giao đất gắn với giao rừng, trồng rừng cây gỗ lớn, khoán quản lý bảo vệ rừng, khoán nuôi tái sinh rừng.

+ Nâng cao năng lực quản lý, trình độ kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đơn vị sự nghiệp nói chung; cán bộ, công chức và nhân dân địa phương nói riêng nhận thức đầy đủ về vai trò, lợi ích của rừng đối với môi trường và đời sống nhân dân.

- *Hiệu quả về Môi trường:*

+ Môi trường sinh thái ngày càng được cải thiện, chống xói mòn đất, nâng cao tỷ lệ độ che phủ rừng.

+ Phát huy vai trò phòng hộ của rừng, giảm thiểu những tác động của thiên tai gây ra; phát triển sinh thái rừng, nâng cao tính đa dạng của hệ sinh thái rừng, giảm thiểu mức đe dọa đối với đa dạng sinh học ở các khu vực rừng phòng hộ xung yếu; duy trì ổn định, điều tiết nguồn nước, chống xói mòn, rửa trôi.

III. Thực trạng của việc ban hành các Quyết định hành chính liên quan đến đất lâm nghiệp:

Từ khi Luật đất đai có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024 đến nay, UBND xã chưa ban hành Quyết định hành chính liên quan đến đất lâm nghiệp

2. Những tồn tại, vướng mắc:

2.1. Tồn tại, vướng mắc:

- Chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp của xã chưa cao, chưa theo kịp sự phát triển kinh tế - xã hội, đôi khi còn bị động trong quá trình lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất.

- Một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống gần rừng vẫn còn thiếu đất sản xuất, dẫn đến tình trạng rừng tự nhiên sản xuất dễ bị xâm lấn để làm nương rẫy, không theo quy hoạch gây khó khăn cho công tác quản lý cũng như thực hiện các chính sách hiện hành.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa thường xuyên, chưa tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm đối với một số hộ dân tham gia công tác quản lý, bảo vệ rừng và được giao đất gắn với giao rừng nói riêng, người dân chưa thấy được tầm quan trọng và vai trò to lớn của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái.

- Diện tích đất rừng giao cho cộng đồng dân cư, cá nhân và giao khoán bảo vệ chưa được khai thác hết tiềm năng như trồng cây dược liệu dưới tán rừng...nên hiệu quả thu nhập từ rừng chưa tương xứng với thể mạnh của rừng. các hộ gia đình ở vùng giáp ranh với rừng phòng hộ đời sống còn khó khăn, đây là những thách thức không nhỏ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xâm phạm rừng, gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ.

IV. Tình hình tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đất lâm nghiệp:

Từ khi Luật đất đai có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024 đến nay, UBND huyện Minh Long (cũ), UBND xã Minh Long mới chưa tiếp nhận phát sinh đơn thư tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp

PHẦN II NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

I. Nhận xét:

Công tác quản lý đất lâm nghiệp thông qua thực hiện giao đất gắn với giao rừng, giao khoán bảo vệ rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp là một chủ trương lớn, đúng đắn. Rừng có chủ thực sự góp phần bảo vệ và phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương, giải quyết những tồn tại, vướng mắc, giúp các tổ chức, cá nhân thực hiện trách nhiệm quản lý về rừng và đất lâm nghiệp có hiệu quả.

Nhìn chung công tác quản lý đất lâm nghiệp trong thời gian qua đã đem lại hiệu quả, diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao khoán được bảo vệ tốt, hạn chế tình trạng khai thác rừng trái phép, người dân có công ăn việc làm, tăng thu nhập, đời sống của hộ được nhận khoán bảo vệ rừng từng bước được nâng lên, nguồn thu nhập từ kinh phí bảo vệ rừng đã trở thành nguồn thu nhập đáng kể, tạo động lực khuyến khích bảo vệ và phát triển rừng.

Sau khi được giao đất lâm nghiệp, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng có hiệu quả, người dân đã chủ

động thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, trồng rừng trên diện tích và đất lâm nghiệp được giao; an ninh rừng ngày càng ổn định, chất lượng rừng được tăng lên giữ ổn định về chỉ tiêu độ che phủ rừng; giải quyết được việc làm, tăng thu nhập, nhiều hộ gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã và đang khá lên từ trồng rừng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế tình trạng thiên tai.

II. Những tồn tại, hạn chế:

Một số diện tích chuyển đổi giao cho UBND xã quản lý nhưng thực tế người dân đã sử dụng từ lâu có nguy cơ phát sinh tranh chấp; một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống gần rừng vẫn còn thiếu đất sản xuất, dẫn đến tình trạng rừng dễ bị xâm lấn, gây khó khăn cho công tác quản lý cũng như thực hiện các chính sách hiện hành.

Diện tích đất rừng giao khoán bảo vệ chưa được khai thác hết tiềm năng như trồng cây dược liệu dưới tán rừng...nên hiệu quả thu nhập từ rừng chưa tương xứng với thể mạnh của rừng.

III. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Rừng và đất lâm nghiệp có địa bàn rộng và địa hình phức tạp, trong khi nhu cầu của người dân về vật liệu làm nhà ở, nên dễ phát sinh khai thác đất rừng và lâm sản, nhất là đối với khu vực rừng giáp với các khu dân cư mà người dân thiếu đất sản xuất nông nghiệp, vì lợi ích trước mắt người dân có thể xâm lấn rừng để lấy đất sản xuất, lấy gỗ làm nhà, lấy củi làm chất đốt.

Địa bàn hoạt động lâm nghiệp là đất rừng phòng hộ chủ yếu ở vùng cao, vùng xa, địa hình phức tạp, hạ tầng giao thông chưa thuận tiện, dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện, kiểm tra, tuần tra truy quét.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp. UBND xã Minh Long kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT;
- TT: ĐU, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- VPHĐND&UBND: CVP, PCVP;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Súc

